

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC NỘI THẤT DMI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC NỘI THẤT DMI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DMI CONSTRUCTION AND INTERIOR ARCHITECTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INTERIOR DMI.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108216131

3. Ngày thành lập: 04/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 22 phố Chùa Nhĩ, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987888149

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa. - Xây dựng công trình cửa: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống. - Xây dựng đường hầm. - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội – ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước;	7110
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (không bao gồm đấu giá)	4610
5.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng	4329
8.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
9.	Tái chế phế liệu	3830
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.	4659
11.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ nhạc cụ; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khoá, kết sắt...không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng; - Bán lẻ thiết bị và hàng gia dụng khác chưa được phân vào đâu	4759
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, giẻ lau...;	4773
16.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu;	4662
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	4661
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác: Hóa chất công nghiệp như aniline, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa chất, chất màu, nhựa tổng hợp. - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng	4669
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649

23.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Sửa chữa đồng hồ, dây, hộp đồng hồ; - Sửa chữa nhạc cụ, sách, đồ dùng cá nhân và gia đình khác.	9529
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Tư vấn về công nghệ khác;	7490
25.	Xây dựng công trình công ích	4220
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
29.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
30.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
31.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
34.	Phá dỡ	4311
35.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc tấm gỗ, làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thuỷ tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621

36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây dựng, ngói, đá, cát, sỏi. - Bán buôn kính xây dựng. - Bán buôn sơn, véc ni. - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663(Chính)
37.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình), cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ đạc, gồm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
38.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
40.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
41.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... - Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; - Sản xuất các chi tiết kim loại.	2599
42.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự Chi tiết: - Sửa chữa, làm mới, đánh bóng giường, tủ, bàn, ghế, kể cả đồ dùng văn phòng.	9524
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN ĐỨC BÌNH	P104-H1, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	20,000	013085088	
			Tổng số	50.000	500.000.000	20,000		
2	NGUYỄN BÁ THỦY	thôn Thượng Xuân, Xã Bách Thuận, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	20,000	034088003530	
			Tổng số	50.000	500.000.000	20,000		
3	TRẦN VĂN PHONG	thôn Tân Đệ, Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	20,000	151717134	
			Tổng số	50.000	500.000.000	20,000		
4	VŨ HOÀNG SƠN	thôn Cửa Hà 2, Xã Cẩm Phong, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	40,000	172814723	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN PHONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/11/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 151717134

Ngày cấp: 10/03/2004

Nơi cấp: công an Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Tân Đệ, Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: thôn Tân Đệ, Xã Tân Lập, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội